

Bản án số: **64/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 14/03/2025

“*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Ngô Văn Bê

Ông Tô Văn Đức

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Như Ý - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14/03/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 18/11/2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 02/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 74A/2025/TB-LPT ngày 21/02/2025 giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị X, sinh năm 1994 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

\* **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh H, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

HKTT: thôn G, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Địa chỉ: Huyện H, thành phố Đ, Đài Loan.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Ngô Thị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H được tự do tìm hiểu, việc kết hôn trên cơ sở tình cảm đôi bên. Anh chị đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ngày 25/11/2020 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hoà thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng anh H, chị X đã sống ly thân kể từ tháng 03/2022 và không còn quan tâm đến nhau, ai có cuộc sống riêng của người đó. Đình đám là tháng 02/2024, anh Nguyễn Minh H đi xuất khẩu lao

động tại Đài Loan, anh chị càng xa cách. Gia đình hai bên có khuyên bảo vợ chồng về đoàn tụ nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị và anh H không thể chung sống với nhau được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Minh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/11/2021 hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và không đề nghị Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị X không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* *Bị đơn là anh Nguyễn Minh H trình bày tại bản tự khai:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý với điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị X đã trình bày. Do trong quá trình sinh sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được. Anh và chị đã ly thân nhiều năm nay. Đến giờ, anh H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị X, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn với nhau.

- Về con chung: Anh và chị Ngô Thị X có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/11/2021 hiện cháu đang ở cùng chị X. Ly hôn chị X đề nghị được nuôi con chung thì anh đồng ý để chị nuôi.

\* *Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Ngô Thị X có đơn xin vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Minh H có đơn xin vắng mặt và đã gửi bản tự khai cho Tòa án. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.*

\* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị X. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/11/2021 cho chị Ngô Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về việc cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên toà, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngô Thị X có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang, có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung đối với anh Nguyễn Minh H. Bị đơn anh Nguyễn Minh H có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Bắc Giang và hiện đang lao động tại Đài Loan. Căn cứ công văn số: 29808/QLXNC-P3 ngày 16/12/2024 của Cục Q thì anh H đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 26/08/2024, chưa có thông tin nhập cảnh. Tuy nhiên, căn cứ công văn số 3893/QLXNC-P3 ngày 03/03/2025 của Cục Q, ngày 14/12/2024 anh H đã về nước và gửi bản tự khai cho Tòa án. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Minh H được xác định là đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Chị X, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị X và anh Nguyễn Minh H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 25/11/2020 tại UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh H. Xem xét đơn khởi kiện của chị X, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm không hòa hợp được. Anh H đi nước ngoài từ năm 2024, vợ chồng xa cách và sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Anh H cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và đồng ý ly hôn. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị X và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X, xử cho chị Ngô Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

[4]. Về con chung: Đối với cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/11/2021 hiện đang ở cùng chị X. Cả chị X và anh H đều thống nhất giao cháu N cho chị X nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần giao cháu N cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Các đương sự không đề nghị nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Ngô Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Minh H.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 13/11/2021 cho chị Ngô Thị X được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000190 ngày 18/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Đương sự cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

*Nơi nhận:*

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Đông Kỳ, huyện Yên Thế;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trung Thông**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN -  
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Văn Bê**

**Tô Văn Đức**

**Nguyễn Trung Thông**

*Nơi nhận:*

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Đông Kỳ, huyện Yên Thế;
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Trung Thông**

**THÀNH VIÊN  
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN -  
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Văn Bê**

**Tô Văn Đức**

**Nguyễn Trung Thông**